

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ các Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ vào Điều 51, 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1536/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Đặng Hùng A**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: **A Chung cư L, số C N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Bà **Nguyễn Thị Ngọc M**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: **A Chung cư L, số C N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.**

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại **thành phố T** nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09/7/2024 và Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53/2017, do **U**, **quận B**, **Thành phố Hồ Chí Minh** cấp ngày 05/4/2017 thì quan hệ hôn nhân của ông **Đặng Hùng A** và bà **Nguyễn Thị Ngọc M** là tự nguyện và hợp pháp.

Xét quan hệ hôn nhân của ông **Hùng A** và bà **M** không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là hoàn toàn phù hợp với qui định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Ông **Hùng A** và bà **M** xác định trong quá trình chung sống, ông bà có 01 con chung tên là **Đặng Minh T**, sinh ngày 19/02/2019. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho bà **M** trực tiếp nuôi dưỡng. Ông **Đặng Hùng A** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) cho đến khi nghỉ vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10-15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2024 trở đi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hùng A**, bà **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông **Hùng A** và bà **M** phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đặng Hùng A** và bà **Nguyễn Thị Ngọc M** thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông **Hùng A** và bà **M** theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 53/2017, do **U**, **quận B**, **Thành phố Hồ Chí Minh** cấp ngày 5/4/2017 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao trẻ **Đặng Minh T**, sinh ngày 19/2/2019 cho bà **Nguyễn Thị Ngọc M** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung thành niên và tự lập, hoặc được chấm dứt theo quy định của pháp luật. Ông **Đặng Hùng A** có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/tháng (Năm triệu đồng/tháng) cho đến khi nghỉ vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định pháp luật. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 10-15 dương lịch hàng tháng. Bắt đầu thực hiện từ tháng 8/2024 trở đi.

Kể từ ngày bà **Nguyễn Thị Ngọc M** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông **Đặng Hùng A** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo đúng thời hạn nêu trên, thì hàng tháng ông **Đặng Hùng A** còn phải chịu trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

theo mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm, nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung.

Vì quyền lợi của con chung khi cần thiết hai bên đều có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ của ông **Hùng A**, bà **M** về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo qui định tại Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông **Hùng A** và bà **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Tòa án không xem xét.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), ông **Hùng A** và bà **Mai c** toàn bộ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông **Hùng A**, bà **M** đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0027547 do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức lập ngày 21 tháng 6 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Thu**